TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1638/2019/QĐST-DS V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.	*D, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ái Long

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 0953/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 340/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Lê N; Địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị S; Địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần T; Địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Trần Lê N trình bày:

Cha ông là ông Trần Văn L, S năm 1951, mẹ ông là bà Lê Thị S, S năm: 1953, cha mẹ ông có 02 người con: Ông là Trần Lê N, S năm 1974, em Trần T, S năm: 1976. Năm 2016, cha ông bị tai nạn giao thông, gia đình đã cố gắng chữa trị nhiều bệnh viện nhưng bệnh tình của cha ông không tiến triển mà ngày càng nặng hơn. Hiện nay hoàn toàn mất khả năng nhận thức. Mọi S hoạt hằng ngày như vệ S cá nhân, ăn uống đều phải có người giúp đỡ. Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố cha ông là ông Trần Văn L, S

năm 1951; địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết*:

Ông Trần Lê N có đơn yêu cầu tuyên bố cha ruột là ông Trần Văn L, S năm 1951 mất năng lực hành vi dân sự. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông L hiện đang cư trú tại quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tư cách tố tụng*:

Người yêu cầu ông Trần Lê N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Trần T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung:*

Ông Trần Lê N có đơn yêu cầu tuyên bố cha ruột là ông Trần Văn L, S năm 1951, Địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự do ông L bị tai nạn giao thông, không thể nhận thức, làm chủ được hành vi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Trần T thống nhất lời trình bày của người yêu cầu ông Trần Lê N.

Xét: Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 4091/2019/KLGĐTC ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đối với ông Trần Văn L như sau: Về y học: Đương sự bị bệnh sa sút tâm thần do chấn thương sọ não, mức độ nặng (F02.8 – ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên họp phát biểu: Yêu cầu của ông Trần Lê N tuyên bố ông Trần Văn L, S năm 1951 mất năng lực hành vi dân sự có cơ sở được quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Như vậy có đủ cơ sở khoa học và thực tế để xác định ông Trần Văn L mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Xét lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của ông Trần Lê N về việc tuyên bố ông Trần Văn L mất năng lực hành vi dân sự được chấp nhận.

[4] *Về lệ phí*: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng ông Trần Lê N phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 và Điều 379 của Bộ Luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 3C/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông ông Trần Lê N: Tuyên bố ông Trần Văn L, S năm 1951; Địa chỉ: Đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Giao dịch dân sự của ông Trần Văn L phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, ông Trần Lê N phải chịu được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0020969 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thanh;
- Chi cục THADS Q.D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Ái Long